ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 158/BC-UBND	*Vụ Bản, ngày 28 tháng 4 năm 2023*

BÁO CÁO
Tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022; triển khai nhiệm vụ năm 2023

Kính gửi:

- Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT.

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH THIÊN TAI

Năm 2022, tại Việt Nam có 1.057 trận thiên tai, với 21/22 loại hình thiên tai, trong đó có 07 cơn bão và 01 ATNĐ hoạt động trên biển Đông. Thiên tai đã làm 175 người chết, mất tích; ước tính thiệt hại kinh tế khoảng 19.500 tỷ đồng; đáng chú ý, thiên tai xảy ra ở khắp các khu vực với diễn biến bất thường, cực đoan và trái quy luật.

1. Về bão, áp thấp nhiệt đới

Tỉnh Nam Định chịu ảnh hưởng của hoàn lưu ATNĐ suy yếu từ bão số 02, 03 và 04. Do ảnh hưởng của hoàn lưu ATNĐ suy yếu từ bão số 02 (Mulan), từ ngày 11-12/8, trên địa bàn tỉnh có mưa vừa, có nơi mưa to và dông; bão số 03 (Ma-on) đã gây mưa to và dông, lượng mưa phổ biến từ 40-70 mm, có gió mạnh 14 m/s (cấp 7), giật 17 m/s (cấp 7) và ảnh hưởng rìa phía bắc của ATNĐ suy yếu từ bão số 04 (No-ru) kết hợp rìa Tây Nam áp cao lạnh lục địa tăng cường gây mưa to và dông.

2. Về nắng nóng, rét đậm, rét hại

Có 08 đợt nắng nóng và nắng nóng gay gắt xảy ra, ở mức cao hơn TBNN (TBNN: 6-7 đợt). Đợt nắng nóng kéo dài nhất là 07 ngày (từ ngày 24-30/7). Nhiệt độ cao nhất mùa là 38,6^{0}C (ngày 19/6);

Có 23 đợt không khí lạnh và không khí lạnh tăng cường. Trong đó, có 04 đợt không khí lạnh mạnh gây ra 04 đợt rét đậm, rét hại. Đáng chú ý nhất là đợt KKL từ chiều ngày 18/02 kết hợp với hoạt động của rãnh gió Tây trên cao, trên địa bàn xảy ra 01 đợt rét đậm rét hại kéo dài 7 ngày (từ ngày 19-24/02/2022) với nhiệt độ thấp nhất là 7,6^{0}C (ngày 21/02).

3. Về mưa, lũ:

Mùa lũ năm 2022 xuất hiện sớm hơn quy luật nhiều năm (TBNN cuối tháng 7 đầu tháng 8). Trong năm trên sông Đào tại trạm thủy văn Nam Định xảy ra 01

trận lũ nhỏ với biên độ 1,5m; sông Ninh Cơ xảy ra 04 trận lũ lớn và vừa với biên độ từ 1,5-2,5m.

Tổng lượng mưa năm 2022 tại Gôi 2.308 mm, ở mức cao hơn TBNN, tăng 17% so cùng kỳ năm 2021 (1.963 mm), trong đó lượng mưa vụ Mùa là 1.783 mm, chiếm 79% tổng lượng mưa của cả năm 2022.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PCTT VÀ TKCN NĂM 2022

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

a. Ở huyện

Để chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai, Huyện ủy - UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sớm triển khai nhiệm vụ đến các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân trên địa bàn huyện:

- Kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện; phân công thành viên phụ trách địa bàn, lĩnh vực cụ thể; giao án phận đê điều cho các xã; tổ chức tổng kết công tác PCTT và TKCN năm 2021, triển khai nhiệm vụ năm 2022. Lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch PCTT và TKCN; xây dựng kế hoạch, tổ chức diễn tập PCTT và TKCN. Lập và phê duyệt: Phương án bảo vệ trọng điểm; phương án hộ đê toàn tuyến đê điều; phương án di dân vùng bối Đồng Tâm; phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai và với tình huống siêu bão.

- Hạt quản lý đê Vụ Bản, Công ty TNHH MTV KTCTTL Vụ Bản phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tổng kiểm tra công trình đê điều, thủy lợi trước mùa mưa bão, đánh giá hiện trạng, mức độ an toàn của các công trình, lập phương án theo dõi và xử lý kịp thời; thường xuyên kiểm tra hiện trạng, phát hiện, ngăn chặn vi phạm công trình đê điều, thủy lợi.

- Ban Chỉ huy Quân sự huyện phối hợp các ngành liên quan tổ chức diễn tập PCTT và TKCN tại xã Đại Thắng với nội dung diễn tập "Cứu đuối nước trên sông". Thông qua diễn tập đã phát huy, nâng cao khả năng chỉ đạo, điều hành của lực lượng chỉ huy, tính chủ động của lực lượng xung kích.

- Thanh, kiểm tra công tác chuẩn bị vật tư, phương tiện, nhân lực, hậu cần tại chỗ và công tác xây dựng các phương án PCTT và TKCN của các xã, thị trấn, các cơ quan liên quan trực tiếp đến công tác PCTT và TKCN. Qua việc thanh tra đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế, nhất là trong việc xây dựng kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai, phương án huy động lực lượng, phương tiện, vật tư theo phương châm "4 tại chỗ", tạo sự chuyển biến của các địa phương trong việc chủ động chuẩn bị nhân lực, vật lực ứng phó với các loại hình thiên tai.

- Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện, đài truyền thanh các xã, thị trấn thường xuyên cập nhật và đưa tin kịp thời tình hình thiên tai, văn bản chỉ đạo của cấp trên, tạo sự chủ động trong công tác phòng ngừa thiên tai, đồng thời nâng cao nhận thức, hiểu biết về pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ đê điều, công trình thủy lợi và phòng, chống thiên tai.

b. Ở xã, thị trấn

UBND các xã, thị trấn thành lập, kiện toàn và giao nhiệm vụ cho thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN; chủ động xây dựng, phê duyệt và thực hiện kế

hoạch phòng chống thiên tai; chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện theo phương châm "4 tại chỗ". Phối hợp với các cơ quan chuyên trách thường xuyên tuần tra, kiểm tra công trình đê điều, thủy lợi trong mùa mưa bão; phát hiện, ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về đê điều, công trình thủy lợi.

2. Công tác tu bổ, nâng cấp các công trình phòng chống thiên tai

a. Công trình đê điều

Năm 2022, được sự quan tâm của các cấp, sở, ngành, các tuyến đê và công trình thủy lợi huyện Vụ Bản được đầu tư, xây dựng nâng cấp các hạng mục như:

- Nâng cấp mở rộng mặt đê, gia cố mặt đê tuyến đê chính hữu Đào đoạn K9+259 - K11+188 thuộc dự án: Cải tạo, nâng cấp đê hữu sông Đào huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

- Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà thực hiện dự án:

+ Nạo vét kênh Sông Chanh đoạn K0 - K01+470, chiều dài 1.470 m.

+ Sửa chữa, chống sạt lở kênh sông Chanh phía bờ tả đoạn K9+856 - K10+076, chiều dài 220 m.

+ Xử lý chống sạt kênh Tiên Hương (hạ lưu cầu máng B1 về bể hút trạm bơm).

- Dự án Cải tạo nâng cấp kênh tiêu S35 đã được nhà thầu tổ chức thi công từ tháng 4/2022, dự kiến hoàn thành trong năm 2023.

b. Hệ thống công trình thủy nông nội đồng

Công tác tiêu, tưới của huyện gồm các công trình chủ yếu là Trạm bơm Cốc Thành, Đế, Đập Môi, Vực Hầu và hệ thống kênh chính:

- Hệ thống kênh tưới, tiêu cấp I, II và các trạm bơm đầu mối cơ bản được đầu tư nâng cấp. Dự án cải tạo, nâng cấp Trạm bơm Đế: Đã lắp đặt xong phần máy bơm, đưa vào phục vụ sản xuất đầu vụ Xuân năm 2022.

+ Đối với kênh tiêu, đã được thực hiện chế độ hợp đồng khoán quản các kênh với các hộ tập thể, cá nhân. Bèo, rác ra đến đâu vớt đến đó nên các tuyến kênh tiêu trên địa bàn huyện đã được thông thoáng, sạch sẽ đảm bảo lưu thông dòng chảy trong mùa mưa bão.

+ Đối với kênh tưới, các đơn vị Đội, Cụm, Trạm bơm quản lý, Công ty TNHH MTV KTCTTL Vụ Bản đã giao cho công nhân phụ trách quản lý từng tuyến kênh và hàng tháng, có kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện. Qua kiểm tra, đánh giá của phòng chuyên môn thì đến nay các công trình cơ bản được thông thoáng, nhất là những kênh đã được đầu tư kiên cố hoá.

- Kênh cấp III, kênh khoảnh đo địa phương quản lý: Công ty TNHH MTV KTCTTL Vụ Bản đã phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo các Cụm thuỷ nông cùng các HTXNN điều tra, thống kê những vi phạm, ách tắc dòng chảy trên các trục kênh tưới, tiêu; giao chỉ tiêu kế hoạch cho các xã, thị trấn phát động chiến dịch giải toả vi phạm và vớt bèo rác khai thông dòng chảy thuộc địa bàn quản lý.

Ngoài ra công tác tu sửa nâng cấp điện áp, máy bơm tại các trạm bơm, khơi thông dòng chảy, vệ sinh, giải tỏa vật cản lòng kênh được tiến hành thường xuyên, liên tục đáp ứng yêu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất.

** Kết quả làm thủy lợi nội đồng vụ Đông Xuân:*

- Nạo vét cửa cống, kênh cấp I và cấp II liên xã: Đạt 27 công trình, khối lượng 48.304 m^3 (bằng 110% kế hoạch).

- Nạo vét kênh cấp III, đắp bờ vùng, xây đúc cống cấp III: Đã thực hiện 1.489 công trình, khối lượng 95.933 m^3 (bằng 102% kế hoạch).

- Đã sửa chữa, nâng cấp được 95 công trình, các công trình đầu mối dưới đê được bảo dưỡng, cạo hà, sơn cánh, thay thế các thiết bị, cánh phai, đảm bảo 100% công trình vận hành an toàn, phục vụ công tác phòng chống thiên tai và đời sống dân sinh. Hưởng ứng phong trào "Toàn dân chung sức xây dựng NTM" nhiều xã đã phát động nhân dân ủng hộ kinh phí, đã kiên cố thêm 15 kênh cấp III.

3. Công tác chuẩn bị nhân lực; vật tư, phương tiện; hậu cần tại chỗ

a. Nhân lực tại chố

Lực lượng xung kích hộ đê giao cho các xã, thị trấn từ 70-90 người/xã với tổng số 1.420 người. Riêng các xã duyên giang, ngoài lực lượng xung kích hộ đê ra còn xây dựng lực lượng tuần tra canh gác, trưởng điếm; mỗi điếm trên đê hữu Đào là 13 người, mỗi điếm trên đê Đồng Tâm là 07 người, đồng thời trang bị đầy đủ dụng cụ phương tiện thuận lợi cho lực lượng tuần tra canh gác hoạt động như đèn pin, đèn thắp sáng, cuốc, xẻng, vồ, bồ báo động… tư trang cá nhân.

b. Vật tư, phương tiện tại chỗ

Trên tuyến đê hữu Đào hiện có 3.026 m^3 đá hộc dự trữ để ở cơ đê tại 08 điểm; 335 m^3 đá 1x2 để tại Cống Phú. Nhà bạt 20 cái; phao tròn 840 cái, phao bè 10 cái; áo phao 520 cái; được bảo quản tại kho chống lụt bão Cống Phú (Hạt quản lý đê), kho UBND huyện và kho tại UBND xã Đại Thắng.

Ngoài ra, Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện còn đề nghị Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh sẵn sàng huy động những vật tư phương tiện đặc chủng như rọ thép, 3.000 m^3 đá hộc, 400 m^3 đá 1x2 khi có yêu cầu cứu hộ đê.

c. Hậu cần tại chỗ

Địa phương, cơ quan được huy động lực lượng, phương tiện hộ đê xây dựng phương án đảm bảo hậu cần cho toàn bộ lực lượng của mình với thời gian sinh hoạt 7 -10 ngày/đợt. Các xã: Tân Thành, Thành Lợi, Đại Thắng xây dựng phương án bố trí nơi ăn ở đảm bảo an ninh cho lực lượng hộ đê tới trú quân thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Tiểu ban hậu cần chuẩn bị kinh phí dự phòng đảm bảo lương thực, thực phẩm, mua sắm vật tư như luồng, dây thép, bao tải, dầu thắp… theo yêu cầu.

4. Công tác quản lý, bảo vệ đê điều

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến Luật Đê điều; Luật Phòng, chống thiên tai; Luật Thuỷ lợi; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh đến toàn thể nhân dân. Kiểm tra, ngăn chặn kịp thời các vi phạm đê điều, không để trường hợp nào tái vi phạm, vi phạm mới phát sinh.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện pháp luật về đê điều và công trình thủy lợi. Vận động các tổ chức, cá nhân vi phạm tự giải tỏa, tháo dỡ công trình vi phạm, trả lại hiện trạng ban đầu. Tổ chức phát quang mái đê, xử lý việc rào, chắn, đào bới mái đê để trồng cây, rau màu,… Trong năm đã giải quyết nhiều vụ vi phạm, song vẫn còn một số vi phạm do các hộ có đất ông cha, đất có sổ đỏ sống ở ven đê từ trước, đến nay địa phương chưa có kế hoạch cấp đất tái định cư cho các hộ, bên cạnh đó nhu cầu sống ngày một nâng cao vì vậy không tránh khỏi việc cải tạo cơi nới nhà cửa của các hộ gia đình.

5. Kết quả công tác phòng chống, khắc phục hậu quả do mưa bão gây ra

a. Công tác phòng, chống

Trước diễn của mưa, bão, lũ; UBND, Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện đã quyết liệt chỉ đạo các địa phương triển khai công tác phòng, chống lũ, bão, úng.

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn: cắt tỉa cành cây; chằng chống nhà cửa, hạ thấp biển quảng cáo...

- Chỉ đạo bơm kiệt nước đệm, sẵn sàng phương tiện, nhân lực chống úng, khoanh vùng bảo vệ diện tích lúa sạ, lúa mới cấy và hoa màu.

+ Thực hiện nghiêm chế độ tuần tra, phát hiện sự cố giờ đầu;

+ Tổ chức thường trực nghiêm túc theo quy định.

b. Công tác khắc phục hậu quả do mưa, bão gây ra

Sau các đợt mưa lớn, UBND huyện, Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện, các ngành, địa phương tích cực chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả, kiểm tra các công trình đê, kè cống hệ thống thủy lợi nội đồng.

c. Về đê điều, công trình thủy lợi

Hệ thống kênh tiêu cấp II, III đều được giải tỏa vật cản khai thông dòng chảy đảm bảo phục vụ tiêu úng; các trạm bơm được tu bổ sửa chữa đảm bảo vận hành hết công suất. Khoanh vùng tiêu úng đồng thời huy động tất cả các máy bơm dầu trong dân tập trung bơm tiêu cứu lúa.

6. Đánh giá chung

Năm 2022, mặc dù tình hình thiên tai trên địa bàn huyện diễn biến ở mức độ trung bình nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ, rủi ro. Với tinh thần chủ động, chỉ đạo quyết liệt theo phương châm "phòng là chính", Huyện ủy - UBND huyện đã quán triệt và triển khai nghiêm túc theo sự chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, chủ động thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ngay từ đầu năm. Các cấp, các ngành, các địa phương tập trung chỉ đạo quyết liệt, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm công tác phòng, chống thiên tai.

*** Tồn tại, nguyên nhân:**

- Một số cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn xây dựng kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai chưa chi tiết, cụ thể, chuẩn bị lực lượng, vật tư mang tính hình thức.

- Công tác tuyên truyền pháp luật về đê điều, công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai còn hạn chế; việc chấp hành của các tổ chức, cá nhân, nhất là các tổ chức, cá nhân sinh sống, sản xuất ven đê chưa nghiêm. Tình trạng vi phạm mới

phát sinh, tái vi phạm công trình đê điều, thủy lợi vẫn diễn ra nhưng chưa được xử lý, giải tỏa triệt để. Còn tình trạng đổ rác thải, phế thải xây dựng, trồng cấy hoa màu trên mái đê, cơ đê, xe quá tải trọng đi trên đê.

- Tình trạng bèo, rác trôi nổi trên các tuyến kênh vẫn còn tồn tại. Một số đơn vị nhận khoán quản vớt bèo rác thực hiện chưa thường xuyên, triệt để theo yêu cầu; một bộ phận người dân sinh sống dọc các tuyến kênh vẫn xả rác thải ra kênh.

- Về công tác làm thủy lợi nội đồng: Còn không ít đơn vị xây dựng kế hoạch với khối lượng, chất lượng thấp; chưa tập trung sửa chữa, làm mới các phai, đập cửa kênh cấp III; còn để tình trạng tuỳ tiện xây dựng công trình trên kênh, xâm phạm bờ kênh, đổ cỏ, rác thải làm cản trở dòng chảy, chưa kịp thời xử lý vi phạm, làm hạn chế đến khả năng tiêu.

- Lực lượng quản lý đê nhân dân hoạt động chưa hiệu quả, chưa chủ động theo chức trách, nhiệm vụ được giao. Việc phát hiện vi phạm đê điều, công trình thủy lợi còn chậm. Nguyên nhân do phụ cấp kinh phí thấp hoặc chưa có quy định cụ thể, kiêm nhiệm nhiều công việc và đi làm ăn kinh tế nên các lực lượng này chưa thể hiện hết trách nhiệm, sự nhiệt tình trong thực hiện nhiệm vụ.

Phần thứ hai
NHIỆM VỤ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN NĂM 2023

I. NHẬN ĐỊNH XU THẾ THỜI TIẾT, THỦY VĂN NĂM 2023

1. Khí tượng

- *Bão/ATNĐ*: Dự báo có khoảng 09-11 cơn bão, ATNĐ hoạt động trên biển Đông, trong đó có khoảng 01 đến 02 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến tỉnh Nam Định (TBNN: 01-02 cơn) tập trung chủ yếu từ tháng 7 đến tháng 9. Đề phòng khả năng xuất hiện bão mạnh, có hướng di chuyển phức tạp, xuất hiện muộn vào tháng 10, 11.

Trong các tháng nửa cuối năm 2023, đề phòng gió mạnh trên biển do không khí lạnh từ tháng 11-12/2023 ở khu vực Biển Đông.

- *Nắng nóng*: Số đợt nắng nóng ở mức cao hơn TBNN với khoảng 6-8 đợt (TBNN 5-6 đợt). Đợt nắng nóng đầu tiên có khả năng xuất hiện vào đầu tháng 5, nắng nóng tập trung chủ yếu từ tháng 6 đến tháng 7. Nhiệt độ cao nhất toàn mùa từ 39,0 - 40,0^{0}C (khả năng nắng nóng gay gắt và kéo dài hơn so với năm 2022).

- *Xu thế nhiệt độ*: Nhiệt độ trung bình 6 tháng cuối năm 2023 có khả năng ở mức cao hơn TBNN khoảng 0,5^{0}C.

- *Xu thế lượng mưa*: Tổng lượng mưa 6 tháng cuối năm 2023 có khả năng ở mức thấp hơn đến xấp xỉ TBNN.

2. Thủy văn

Mực nước từ tháng 01 đến tháng 05 chịu ảnh hưởng chủ yếu của thủy triều ở mức lớn hơn TBNN và xấp xỉ năm 2022 cùng kỳ. Từ tháng 5 đến tháng 10 khả năng xảy ra 4-5 trận lũ vừa và nhỏ với biên độ 1,5 - 2,5 m do ảnh hưởng của mưa lũ phía thượng lưu, ATNĐ và bão kết hợp triều cường.

II. HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH ĐÊ ĐIỀU, THỦY LỢI

1. Công trình đê điều

Đê hữu Đào qua huyện Vụ Bản dài 22,143 km, trong đó: 12,793 km đê chính và 9,35 km đê bối Đồng Tâm. Mặt đê có B_m = 4,8-6 m, cao trình mặt đê từ +5,2 đến +6,4, hệ số mái đê phía sông m=2, phía đồng m = 3.

Đê tả sông Sắt qua huyện Vụ Bản chiều dài 17 km, đi qua địa phận 05 xã: Minh Thuận, Tân Khánh, Minh Tân, Kim Thái, Tam Thanh; mặt đê có B_m = (1,5-3,2) m; cao trình mặt đê từ +2,5 đến +3,7; hệ số mái đê m = (0,7-1,0); mặt đê chủ yếu là đất, khó khăn cho công tác giao thông đi lại và công tác kiểm tra đê điều trong mùa lũ bão.

1.1. Tuyến chính hữu Đào

Đoạn K8+000 - K9+259: Mặt đê đã bị lún sụt, nứt vỡ tạo thành nhiều ổ gà, gây khó khăn trong công tác phòng chống thiên tai.

Những đoạn đê có nhiều hồ ao sát chân đê: đoạn K8+600 - K10+000; K10+400 - K11+820; K12+036 - K14+600; K17+000 - K17+836.

Đoạn K5+043 - K9+259 có chiều dài 4,216 km, mặt đê có bề rộng thay đổi (4,8 - 5,8) m, như vậy mặt đê còn thiếu so với tiêu chuẩn. Hệ số mái cũng chưa đáp ứng tiêu chuẩn.

Đoạn K14+200 - K17+325 có chiều dài 3,125 km, mặt đê có bề rộng thay đổi (4,6-4,9) m, như vậy mặt đê còn thiếu so với tiêu chuẩn. Hệ số mái cũng chưa đáp ứng tiêu chuẩn.

1.2. Tuyến đê bối

Tuyến đê bối Đồng Tâm và Trại Rước được hình thành từ lâu đi qua nhiều vùng địa chất khác nhau, đê được tôn tạo tôn cao ấp trúc qua nhiều năm, thi công chủ yếu bằng phương pháp thủ công, đất đắp đê không đồng nhất, có chỗ là đất thịt, có chỗ là đất thịt pha cát, có chỗ là đất chua cỏ không mọc được.

Qua theo dõi hàng năm khi có lũ cao, lâu ngày trên tuyến đê một số đoạn thường xuất hiện thấm nước trong như đoạn K1+900 - K2+200 đê bối Đồng Tâm.

Những đoạn đã được trồng tre chắn sóng như đoạn K0+300 - K0+500; K1+400 - K1+420; K1+900 - K1+950; K2+300 - K2+600; K3+400 - K3+500; K8+600 - K8+670 đê bối Đồng Tâm. Trong đó hàng tre phát triển tốt như đoạn K0+300 - K0+500, K2+300 - K2+600, K3+400 - K3+500 đê bối Đồng Tâm, còn lại là phát triển kém hoặc bị chết.

2. Công trình kè

Kè Trại Nội tương ứng đoạn K8+600 - K10+120 đê hữu Đào; được thi công lát mái hộ bờ bằng cấu kiện bê tông; một số mặt cắt bị sụt sạt, còn lại ổn định.

Kè Tân Cốc tương ứng đoạn K6+540 - K8+435 đê hữu Đào. Đoạn K6+540 - K6+860 được lát mái hộ bờ bảo vệ bờ sông và bãi sông; đoạn K7+100 - K8+435 được xây dựng mới bằng cấu kiện bê tông.

Kè Mỹ Trung tương ứng đoạn K0+000 - K2+450 đê bối Đồng Tâm. Đoạn K1+450 - K1+620 mái đá bị sụt sạt, đoạn K0+678 - K1+139 đã được xây dựng mới bằng lát mái cấu kiện bê tông; đoạn K0+000 - K0+200 được xây dựng mới

bằng lát mái cấu kiện bê tông; cuối kè đoạn K1+139 - K1+450 và đoạn K1+620 - K1+736 được xây dựng mới bằng lát mái cấu kiện bê tông, đoạn qua sông mới đào đoạn K1+736 - K2+145 được xây dựng để bảo vệ tuyến đê và chân đê.

Kè Lợi Đầm, Đế, Đồng Nhì, một phần kè Đồng Lạc đã thi công xong các hạng mục công trình đến nay ổn định.

3. Cống dưới đê

Trên toàn tuyến đê hữu Đào và bối Đồng Tâm có 10 cống dưới đê:

- Cống Lác tại vị trí tương ứng K17+325 đê hữu Đào, các hạng mục xây dựng cống Lác mới đã thi công xong năm 2020. Qua theo dõi từ mùa lũ năm 2020 đến nay vẫn ổn định không thấy sự cố nào xuất hiện.

- Các cống lớn xây dựng đã lâu cần tập trung theo dõi: cống tưới Sa Trung I (tại vị trí K0+603 đê bối Đồng Tâm) xây dựng năm 1999, Sa Trung II (tại vị trí K2+924 đê bối Đồng Tâm) xây dựng năm 1999; công tưới Ông Chanh (tại vị trí K4+845 đê bối Đồng Tâm) xây dựng năm 1954.

- Các cống nhỏ xây dựng từ lâu: Cống tiêu trạm bơm Cốc Thành (tại vị trí K8+601 đê hữu Đào) xây dựng năm 1966; cống tiêu Mỹ Trung (tại vị trí K2+944 đê bối Đồng Tâm) xây dựng năm 1993. Đây là những cống ngắn xây dựng từ lâu, chưa được thử thách qua lũ, cần được quan tâm theo dõi.

4. Điếm canh đê

Tổng số có 09 điếm canh đê, đa số các điếm được xây dựng từ lâ, đã xuống cấp trầm trọng. Những điếm hư hỏng xuống cấp cần phá dỡ, xây dựng điếm mới kết hợp làm Điếm văn hóa gồm: Điếm số 1 (tại vị trí K5+156 đê hữu Đào); điếm số 4 (tại vị trí K1+182 đê bối Đồng Tâm).

5. Công trình thuỷ lợi nội đồng

Công tác tiêu, tưới của huyện gồm các công trình chủ yếu là trạm bơm điện Cốc Thành, trạm bơm Đế, Đập Môi, Vực Hầu và 86 trạm bơm điện nhỏ nằm rải trên địa bàn các xã, thị trấn.

- Kênh tưới cấp I tổng số là 2 kênh (kênh Bắc và kênh Nam) dài 31,6 km, đã được kiên cố hóa 100%.

- Kênh tiêu cấp I: Tổng số 5 kênh chiều dài 37 km, đã được nạo vét cơ bản.

- Kênh tưới cấp II tổng số 75 kênh dài 112 km, đã kiên cố hóa được 106 km; những đoạn bồi lắng gây ách tắc dòng chảy đã được nạo vét khơi thông;

- Kênh tiêu cấp II tổng số 151 kênh, dài 183 km, đã được nạo vét cơ bản;

- Kênh tưới cấp III tổng số 597 kênh, dài 495 km, đã kiên cố hóa được 165 km. Kênh đất là chủ yếu, tình trạng bồi lắng, sạt lở, cỏ mọc, khai thông dòng chảy không thường xuyên, dòng chảy bị ách tắc.

- Kênh tiêu cấp III cũng thường xuyên được nạo vét, tu bổ.

Hệ thống kênh mương huyện Vụ Bản cơ bản đáp ứng yêu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

III. NHIỆM VỤ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ TKCN NĂM 2023

1. Nhiệm vụ chung

Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt phương châm "4 tại chỗ", lấy "phòng là chính"; tích cực chuẩn bị mọi điều kiện chủ động ứng phó với mọi tình huống thiên tai, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra; đồng thời tổ chức thực hiện tốt một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền và thực hiện nghiêm túc pháp luật về đê điều, công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai và chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện về công tác PCTT và TKCN năm 2023.

- Triển khai thực hiện quyết liệt Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai tại Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 08/7/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 15/5/2020 của Tỉnh ủy Nam Định thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, Nghị quyết số 76/NQ-CP về công tác phòng, chống thiên tai.

- Tăng cường công tác kiểm tra đê điều, công trình thủy lợi theo nhiệm vụ được phân công. Rà soát, xây dựng kế hoạch giải tỏa vi phạm hành lang bảo vệ đê điều, công trình thủy lợi. Phát hiện, theo dõi, xử lý kịp thời những công trình, vị trí mặt đê bị hư hỏng đảm bảo công trình an toàn trong phòng, chống bão lũ.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức diễn tập thực hành phòng, chống thiên tai tại xã Tân Thành đảm bảo thiết thực và hiệu quả.

- Chủ động xây dựng kịch bản ứng phó ở các cấp độ thiên tai khác nhau, trong điều kiện thời tiết cực đoan (nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa lớn,…), dịch bệnh trên người và động vật khi thiên tai xảy ra.

- Thực hiện tốt phương châm "4 tại chỗ":

+ Chỉ huy tại chỗ: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN các xã, thị trấn trực tiếp chỉ huy công tác phòng chống, ứng phó và khắc phục hậu quả khi thiên tai xảy ra trên địa bàn; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện theo chỉ đạo, chỉ huy của Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện, tỉnh.

+ Lực lượng tại chỗ: Mỗi xã, thị trấn thành lập và kiện toàn Đội xung kích phòng, chống thiên tai (tối thiểu 70 người) sẵn sàng ứng cứu khi cần, gồm: Dân quân tự vệ, thanh niên tình nguyện,...; đối với các xã, thị trấn có đê bố trí thêm lực lượng quản lý đê nhân dân, trưởng điếm và mỗi điếm canh đê 12 người được tập huấn kỹ thuật tuần tra, canh gác và hộ đê giờ đầu.

+ Vật tư tại chỗ:

Trên tuyến đê hữu Đào và đê bối Đồng Tâm có 3.026 m^3 đá hộc và 335 m^3 đá 1x2 để tại Hạt quản lý đê Vụ Bản, dự trữ xử lý khi đê điều có sự cố xảy ra. Trong đó, Cống Phú có 10 điểm với 620 m^3, kè Mỹ Trung có 16 điểm với 708 m^3, cống Sa Trung II có 04 điểm với 168 m^3, kè Lợi Đầm có 13 điểm với 464 m^3, cống Đế có 05 điểm với 210 m^3, kè Đồng Lạc có 15 điểm với 573 m^3, cống Lác có 08 điểm với 283 m^3.

Phương tiện khác: Nhà bạt 20 bộ (bao gồm 10 bộ loại 16,5 m^2, 07 bộ loại 24,75 m^2 và 03 bộ loại 60 m^2); phao tròn 840 cái, phao bè 10 cái; áo phao 520 cái; được bảo quản tại kho Cống Phú (Hạt quản lý đê Vụ Bản), kho UBND huyện, kho tại UBND xã Đại Thắng.

Ngoài ra, mỗi xã, thị trấn phải chuẩn bị ít nhất 2.000 bao tải, có kế hoạch huy động 500 cây tre, luồng (có vị trí cụ thể); các xã có đê dự kiến vị trí để khai thác tối thiểu 1.000 m^3 đất hộ đê khi cần thiết (vị trí thuận lợi, không bị ngập úng); quản lý, bảo vệ vật tư dự trữ phòng, chống thiên tai để tại địa phương.

+ Hậu cần tại chỗ: Ban chỉ huy PCTT và TKCN các xã, thị trấn có phương án chuẩn bị hậu cần, ký hợp đồng nguyên tắc với tổ chức, cá nhân để cung ứng lương thực, nhu yếu phẩm, thuốc chữa bệnh, hóa chất xử lý nước,... khi cần huy động.

- Công tác khắc phục hậu quả thiên tai:

+ Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện; các xã, thị trấn và các ngành kịp thời sơ cứu, cấp cứu, điều trị nạn nhân do thiên tai gây ra (nếu có) tại các cơ sở y tế gần nhất. UBND các xã, thị trấn phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể có kế hoạch cứu trợ lương thực, thực phẩm, chăm sóc y tế, vệ sinh môi trường, phòng dịch, giúp đỡ nhân dân sửa chữa nhà ở bị thiệt hại, sớm ổn định đời sống.

+ Các ngành, các cấp tập trung lực lượng, kinh phí sửa chữa, khôi phục các công trình phòng, chống thiên tai và các công trình hạ tầng bị thiệt hại, hư hỏng. Tổ chức điều tra, thống kê và đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra theo quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp & PTNT và Bộ Kế hoạch & Đầu tư và báo cáo về văn phòng Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2023 theo quy định tại Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ, Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện và xã, thị trấn trên cơ sở đánh giá, rà soát ảnh hưởng của các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn

2.1. UBND các xã, thị trấn

- Tổng kết công tác PCTT và TKCN năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023. Thành lập, kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN; xây dựng, phê duyệt kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó với các loại hình thiên tai của địa phương; báo cáo kết quả thực hiện về Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT) trước ngày 15/5/2023.

- Xây dựng kế hoạch huy động nhân lực, vật tư, phương tiện,... phục vụ công tác PCTT và TKCN theo phương án "4 tại chỗ" đảm bảo tính khả thi, sát với thực tế; đồng thời thường xuyên kiểm tra, rà soát để thay thế, bổ sung nhân lực kịp

thời, vật tư, phương tiện đảm bảo chất lượng khi cần huy động. Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN các xã, thị trấn chịu trách nhiệm về kế hoạch huy động.

- Xây dựng, củng cố Đội xung kích phòng, chống thiên tai; chỉ đạo lực lượng tuần tra, canh gác đê thực hiện nhiệm vụ trong mùa mưa lũ theo quy định; chỉ đạo lực lượng quản lý đê nhân dân, cán bộ phụ trách giao thông - thủy lợi thường xuyên kiểm tra hệ thống công trình đê điều, thủy lợi, phát hiện, giải tỏa vi phạm ngay từ giờ đầu.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát nhà yếu, nhà tạm trên địa bàn, quan tâm đến các đối tượng dễ bị tổn thương, xây dựng phương án cụ thể, chi tiết trong di dời nhân dân khi có tình huống thiên tai xảy ra; chủ trì phối hợp với các trường học kiểm tra mức độ an toàn trường lớp, cây cối trong khuôn viên nhà trường để có phương án đảm bảo an toàn cho giáo viên, học sinh và tài sản của nhà trường.

- Tăng cường thời lượng phát sóng, đưa tin, phổ biến tuyên truyền một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai; kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm của cộng đồng trong công tác phòng, chống thiên tai. Treo băng rôn, khẩu hiệu, kẻ vẽ tranh cổ động, điều luật quy định về phòng, chống thiên tai tại nơi công cộng để tuyên truyền rộng rãi đến nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh, tuyên truyền, vận động nhân dân tự tháo dỡ các vi phạm pháp luật về đê điều, công trình thủy lợi. Tổ chức ký cam kết đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động, sinh sống ven đê, ven kênh không vi phạm pháp luật về đê điều, công trình thủy lợi và có ý thức bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức lực lượng giải tỏa vi phạm pháp luật về đê điều, công trình thủy lợi; giải tỏa dứt điểm các vi phạm phát sinh mới. Phối hợp với các đơn vị quản lý hệ thống công trình đê điều, thủy lợi có trách nhiệm bảo vệ và tuyên truyền, nhắc nhở các tổ chức, cá nhân không xâm phạm hành lang an toàn công trình (xây dựng công trình, trồng cấy hoa màu...).

2.2. Phòng Nông nghiệp và PTNT

- Là cơ quan thường trực của Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện; thực hiện tốt chức năng tham mưu cho UBND huyện về công tác phòng, chống thiên tai; trực ban 24/24 giờ khi có thiên tai bất lợi xảy ra. Theo dõi tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn, tổng hợp tình hình triển khai công tác phòng, chống thiên tai của các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn; tham mưu xây dựng thời vụ gieo cấy, cơ cấu cây trồng phù hợp với diễn biến thiên tai.

- Kiểm tra, rà soát, thống kê số lượng, chất lượng vật tư dự trữ phòng, chống thiên tai trên địa bàn. Phối hợp với Hạt quản lý đê Vụ Bản, Công ty TNHH MTV KTCTTL Vụ Bản kiểm tra hiện trạng công trình đê điều, thủy lợi; tổng hợp, báo cáo kịp thời về UBND huyện.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2.3. Hạt quản lý đê Vụ Bản

- Phân công cán bộ bám sát địa bàn, án phận đê điều được giao; thực hiện chức năng tham mưu và thường trực 24/24 giờ. Hướng dẫn kỹ thuật hộ đê cho lực lượng canh gác đê và lực lượng xung kích. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời ẩn họa công trình đê điều.

- Thường xuyên kiểm tra hiện trạng đê điều, rà soát, thống kê vi phạm còn tồn tại theo từng năm; phối hợp với các xã, thị trấn trong việc xây dựng kế hoạch giải tỏa vi phạm đê điều; phát hiện, ngăn chặn, tham mưu biện pháp xử lý kịp thời các vi phạm, không để vi phạm mới phát sinh tiếp diễn và tái vi phạm.

2.4. Công ty TNHH MTV KTCTTL Vụ Bản

- Lập và triển khai phương án phòng, chống thiên tai; phương án phòng, chống hạn vụ Xuân; phương án phòng, chống úng vụ Mùa; chủ trì phối hợp UBND các xã, thị trấn tổ chức giải tỏa vi phạm, vật cản, đảm bảo kênh mương thông thoáng. Kiểm tra kỹ thuật các công trình thủy lợi, vận hành thử các trạm bơm, phát hiện hư hỏng và tiến hành sửa chữa kịp thời, phục vụ tốt cho công tác phòng, chống thiên tai; có phương án tiêu úng, đảm bảo tiêu nhanh; khi mở cống dưới đê thời điểm có lũ phải báo cáo UBND huyện.

- Tăng cường lực lượng thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời ngay từ giờ đầu các vi phạm pháp luật về công trình thủy lợi mới phát sinh; rà soát, thống kê vi phạm còn tồn tại và phối hợp với các địa phương trong việc xây dựng kế hoạch giải tỏa vi phạm.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị tổ chức nghiêm túc việc nghiệm thu khoán quản vớt bèo, rác trên các tuyến kênh theo phương án đã phê duyệt.

2.5. Ban Chỉ huy Quân sự huyện

- Lập phương án phòng, chống thiên tai của ngành; xây dựng phương án cứu hộ, cứu nạn, khắc phục sự cố; chỉ huy lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên thực hiện nhiệm vụ khi có lệnh.

- Chủ trì, phối hợp các xã, thị trấn tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho Đội xung kích phòng, chống thiên tại xã, thị trấn.

- Tham mưu xây dựng phương án tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai của huyện.

2.6. Công an huyện

- Lập phương án phòng, chống thiên tai của ngành; đảm bảo giao thông thông suốt cho các lực lượng, phương tiện khi tham gia cứu hộ đê; giữ vững an ninh vùng bị ảnh hưởng của bão, lũ và khu vực sự cố.

- Tăng cường phối hợp với UBND các xã, thị trấn, cơ quan đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra, xử lý xe quá tải trọng đi trên đê.

2.7. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Có phương án bảo đảm an toàn cho các tuyến giao thông. Có kế hoạch quản lý, bố trí phương tiện và dự trữ hàng hóa để phục vụ cho công tác hộ đê, phòng,

chống thiên tai; đánh giá mức độ an toàn của phương tiện và chất lượng phao cứu sinh các tuyến đò ngang. Hướng dẫn kỹ thuật chằng, chống nhà cửa, bảo đảm an toàn công trình khi có thiên tai xảy ra. Thống kê công trình nhà ở, công sở, trường học,… đảm bảo đủ điều kiện an toàn để sơ tán nhân dân tránh trú khi có bão.

2.8. Phòng Tài nguyên - Môi trường

Lập phương án phòng, chống thiên tai của ngành đảm bảo công tác vệ sinh môi trường trước, sau thiên tai; phối hợp Công ty TNHH MTV KTCTTL Vụ Bản kiểm tra vệ sinh môi trường trên kênh, nghiệm thu kết quả thực hiện của các đơn vị nhận khoán quản.

2.9. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Lập phương án phòng, chống thiên tai của ngành; phối hợp với các xã, thị trấn kiểm tra, củng cố các phòng học cấp 4 có nguy cơ mất an toàn trong mùa mưa bão. Xây dựng kế hoạch lồng ghép chương trình giảng dạy, các buổi sinh hoạt ngoại khóa về tuyên truyền, phổ biến các biện pháp ứng phó với thiên tai.

2.10. Phòng Văn hoá và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện

Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết và phát lại đầy đủ, kịp thời. Tăng cường tuyên truyền pháp luật về đê điều, công trình thủy lợi và các văn bản phục vụ công tác phòng, chống thiên tai của các cấp; công tác triển khai phòng, chống thiên tai của các xã, thị trấn và các ngành.

2.11. Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện

Có kế hoạch chuẩn bị dự trữ đủ cơ thuốc dự phòng và dụng cụ, phương tiện y tế, thầy thuốc cho nhiệm vụ PCTT và TKCN. Xây dựng phương án cứu thương, cứu sập, chủ động phòng chống ngăn ngừa dịch bệnh và sẵn sàng dập tắt các ổ dịch bệnh (nếu có) sau bão, lũ.

2.12. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu cho UBND huyện đảm bảo kinh phí trong công tác phòng, chống thiên tai; hướng dẫn, đôn đốc xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai, đặc biệt lưu ý đến đối tượng là các doanh nghiệp.

2.13. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Nắm chắc nguồn lao động tại các địa phương, doanh nghiệp; tham mưu cho UBND, Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện huy động khi cần thiết; có phương án giải quyết cứu trợ để khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

2.14. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể

Xây dựng phương án phòng, chống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, báo cáo về Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện (Phòng Nông nghiệp và PTNT) trước ngày 15/5/2023.

2.15. Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện

Xây dựng phương án phòng, chống thiên tai của đơn vị, báo cáo Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã nơi doanh nghiệp hoạt động. Các doanh nghiệp hoạt động ven đê phải có cam kết với chính quyền địa phương không sử dụng xe quá

tải trọng đi trên đê, không khai thác đất bãi chân đê, không vi phạm hành lang an toàn đê điều; có phương án chuẩn bị vật tư, phương tiện khi cần huy động ứng phó với thiên tai. Xây dựng và thực hiện nghiêm kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định.

IV. ĐỀ NGHỊ

Để phục vụ tốt cho công tác phòng, chống thiên tai năm 2023 và những năm tiếp theo, UBND huyện Vụ Bản trân trọng đề nghị UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, các sở, ngành quan tâm đầu tư xây dựng và tu bổ những công trình thủy lợi, đê điều sau:

1. Đắp ấp trúc, mở rộng mặt cắt đê đảm bảo cao trình và mặt cắt đê thiết kế các đoạn K5+043 - K9+259 và K14+200 - K17+200 đê hữu Đào.

2. Nâng cấp, mở rộng mặt đê: đoạn K8+521 - K9+259 đê hữu Đào và đoạn K0 - K0+700 đê bối Đồng Tâm.

3. Đắp cơ đê phía sông và phía đồng đoạn K12+800 - K14+600 đê hữu Đào.

4. Làm đường hành lang chân đê phía đồng đoạn K16+200 - K17+200 đê hữu Đào.

5. Cho củng cố, nâng cấp các đoạn kè bị sung yếu sau: Kè Tân Cốc đoạn K6+540 - K6+860, kè Trại Nội đoạn K9+000 - K10+120; kè Mỹ Trung đoạn K0+200 - K0+575 và K1+450 - K1+620.

Trên đây là báo cáo Tổng kết công tác PCTT và TKCN năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023. Yêu cầu UBND các xã, thị trấn; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Thành viên BCH PCTT và TKCN huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn;
- Các doanh nghiệp đóng trên địa bàn;
- Trang TTĐT của huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN T. NAM ĐỊNH

Phạm Ngọc Chi